

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới
và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Công văn số 1303/LĐT BXH-VBĐG ngày 29/3/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn triển khai công tác Bình đẳng giới năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 94/TTr-SLĐTBXH ngày 03/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *MD*

- Như Điều 3
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh; LĐVP, các CVNC;
- Lưu: VT, KGVX (NTT).



Vương Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 373/QĐ-UBND

ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những tồn tại, thách thức trong công tác bình đẳng giới, tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp một cách thống nhất, hiệu quả nhằm thu hẹp khoảng cách giới trong các lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2024 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương và nghiêm túc triển khai thực hiện đạt kết quả.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật¹. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước về bình đẳng giới; phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

2. Thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030.

Song song với việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia, các sở, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ: Các sở, ngành đã được phân công trách nhiệm cụ thể trong Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia chủ động tổ chức thực hiện các nội dung được phân công, theo dõi, thống kê, báo cáo các chỉ tiêu, mục tiêu do

¹ Nghị định 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/05/2009 của Chính phủ; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

cơ quan mình chủ trì thực hiện, dự báo khả năng đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu để kịp thời ban hành các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp. Các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia đã ban hành theo giai đoạn chủ động rà soát, thống kê các chỉ tiêu, mục tiêu của địa phương đã đề ra để có các giải pháp thực hiện phù hợp, đạt mục tiêu đề ra. Tập trung triển khai các giải pháp thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu đang còn khoảng cách lớn so với chỉ tiêu đề ra tới năm 2025².

4. Tổ chức triển khai các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các chương trình, đề án liên quan

4.1. Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

Các sở, ngành, địa phương căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030³, Kế hoạch thực hiện chương trình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan để triển khai hiệu quả:

- Truyền thông các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông: truyền thông trực tiếp; tuyên truyền trên hệ thống đài phát thanh, truyền hình; hệ thống thông tin cơ sở ở các xã, phường, thị trấn; các trang thông tin điện tử, báo điện tử và các mạng xã hội; pano, áp-phích, tờ rơi,... Tăng cường thực hiện số hóa trong truyền thông thông qua mạng xã hội nhằm tiếp cận tới nhiều người dân hơn, đặc biệt là thanh niên, học sinh, sinh viên để lan tỏa mạnh mẽ hơn nữa bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, tăng quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Tổ chức thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024 thiết thực, hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của sở, ngành, địa phương.

4.2. Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh⁴.

Đa dạng hóa các loại hình, hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với điều kiện của sở, ngành, địa phương; rà soát các cơ sở trợ giúp xã

² Mục tiêu 1 Trong lĩnh vực chính trị; các chỉ tiêu 1, 4 của Mục tiêu 3 Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; các chỉ tiêu 1, 4 Mục tiêu 4 Trong lĩnh vực y tế; chỉ tiêu 3 Mục tiêu 5 Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; chỉ tiêu 3 của Mục tiêu 6 Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông.

³ Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 22/3/2022 về thực hiện chương trình truyền thông về Bình đẳng giới đến năm 2030 của UBND tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 10/6/2021 về thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của UBND tỉnh.

hội công lập của tỉnh để chỉ đạo, hướng dẫn việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức các lớp tập huấn kiến thức kỹ năng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề ... về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

4.3. Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác bình đẳng giới trong các chiến lược, chương trình, đề án theo sự phân công, bao gồm: Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động quốc gia về phụ nữ, hòa bình và an ninh giai đoạn 2024-2030; Quyết định số 4247/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án “Đưa việc giảng dạy nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và trình độ đại học giai đoạn 2024-2030”; Chương trình về phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, thống kê về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

5. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Tăng cường trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của nhà nước về bình đẳng giới. Chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng, triển khai và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ... cho cán bộ phụ trách công tác pháp chế và xây dựng chính sách. Tổ chức tập huấn kiến thức về giới, bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác bình đẳng giới, thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp, đội ngũ cán bộ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bình đẳng giới và cán bộ các ngành, đoàn thể, cơ sở.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về bình đẳng giới; kịp thời xác minh, báo cáo những vấn đề, vụ việc liên quan đến công tác bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phối hợp giải quyết.

- Khuyến khích thí điểm xây dựng và vận hành các sáng kiến, mô hình thúc đẩy bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

6. Triển khai các hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ

- Tăng cường phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

+ Triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nói chung, phụ nữ nói riêng, đặc biệt là phụ nữ phụ nữ khuyết tật, lao động nữ mất việc làm và trở về địa phương.

+ Phối hợp với các cơ quan, cá nhân có liên quan để xác minh, hỗ trợ xử lý, theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác cán bộ nữ:

+ Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý để đề xuất xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương; phối hợp triển khai các nội dung tại Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030”.

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý, nữ trong diện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ: Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các đơn vị trực thuộc và cấp dưới hoặc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nhiều lao động nữ; tập trung lựa chọn các đơn vị, địa phương có nhiều vấn đề nổi cộm đối với phụ nữ và trẻ em gái; nơi có tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thấp,... để kiểm tra. Nội dung tập trung vào tình hình triển khai chính sách, pháp luật, chương trình liên quan đến công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; công tác cán bộ nữ; tình trạng bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái; những vấn đề tác động tiêu cực đến sự phát triển của phụ nữ trong ngành, địa phương; khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán ngân sách của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương năm 2024 và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng, nhân bản, phát hành, cung cấp các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới; tổ chức các hội nghị tọa đàm, tập huấn nghiệp vụ công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ cho thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, đội ngũ cán bộ, tuyên truyền viên, cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới; tiếp tục duy trì thực hiện tốt mô hình “Ngôi nhà tạm lánh”.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thực hiện các hoạt động nhân “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” (Từ ngày 15/11 đến 15/12/2024) theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

- Theo dõi, cập nhật tỷ lệ cán bộ nữ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trong tổng số cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các cấp gửi về Thường trực Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Sở Tư pháp

- Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan lồng ghép một số chỉ tiêu phát triển giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh; tổng hợp mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn, bảo đảm bố trí kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới.

- Thực hiện tuyên truyền về bình đẳng giới trong triển khai công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nhân rộng mô hình “địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng”, triển khai các hoạt động can thiệp, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình và phòng ngừa bạo lực gia đình trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tích cực triển khai các giải pháp để bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục công lập và dân lập thuộc phạm vi quản lý; thực hiện lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên.

8. Sở Y tế

Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả về nạo phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

9. Công an tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng công an các cấp chủ động phối hợp với các ngành, đơn vị, cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân; phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, bạo lực trên cơ sở giới theo quy định.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ

sở đa dạng hóa các loại hình truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh; xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả trên nền tảng số; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

- Cung cấp tài liệu tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ phóng viên, văn nghệ sỹ, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới.

11. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới trên Báo, Đài và hệ thống truyền thanh cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới.

12. Các sở, ban, ngành liên quan

Chủ động tham gia thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là việc lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

13. Đề nghị Cục thống kê tỉnh

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thống kê, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới năm 2024 theo quy định của Tổng cục Thống kê và Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong tổ chức, đơn vị thành viên và toàn xã hội.

*** Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án: “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, giai đoạn 2017 - 2027”.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ Hội, hội viên về Luật bình đẳng giới và các văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đặc biệt, quan tâm xây dựng các chương trình, sự kiện cộng đồng nhằm tuyên truyền về bình đẳng giới nói chung, bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị nói riêng và vai trò, năng lực, phẩm chất của phụ nữ Việt Nam nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động bình đẳng giới năm 2024 bám sát Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Huy động nhân lực, kinh phí để thực hiện công tác bình đẳng giới và các mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình,...

- Tổ chức, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bình đẳng giới; đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

- Thành tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới trên địa bàn gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình Quốc gia về bình đẳng giới trước ngày 25 tháng 12 (*phụ lục 01 kèm theo*)

2. Báo cáo chuyên đề về Kết quả hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp, ngành, đơn vị: Định kỳ 6 tháng trước 05 tháng 6; báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12 (*Phụ lục 02 kèm theo*)

3. Báo cáo kết quả tự kiểm tra các Sở, ngành, địa phương về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trước ngày 05 tháng 12 năm 2024 (Đề cương tự kiểm tra do sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng trên cơ sở đề cương, mục tiêu, chỉ tiêu khung và căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị).

Các báo cáo nêu trên gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam theo đúng quy định. / *ML*

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TÍNH BẮC NINH NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả năm 2024	Đơn vị tính	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện	Kỳ báo cáo
I	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị.				
1	Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.			Sở Nội Vụ; Các huyện, thành phố; Sở Lao động	Theo năm
1.1	Các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ.		%		
1.2	Cơ quan UBND hoặc HĐND cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ				
	<i>Trong đó:</i> Nữ lãnh đạo chủ chốt		người		
1.3	Tỷ lệ chính quyền địa phương (UBND hoặc HĐND) cấp huyện, TX, TP có lãnh đạo chủ chốt là nữ				
	Tổng số huyện, thị xã, thành phố				
	Trong đó: số huyện, thị xã, thành phố có HĐND hoặc UBND có lãnh đạo chủ chốt là nữ				
1.4	Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ				
	Tổng số xã/phường/thị trấn				
	Trong đó: số xã/phường/thị trấn có HĐND hoặc UBND có lãnh đạo chủ chốt là nữ				
II	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động				
1	Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.			Sở LĐTBXH, Cục Thống kê thu thập số liệu điều tra lao động việc làm hàng năm do Tổng cục Thống kê cung cấp	Theo năm
2	Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 20% (TW 30) vào năm 2025 và dưới 10% (TW 25) vào năm 2030.				
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.				
III	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
1	Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.			Sở Văn hóa và TT chủ trì triển khai thực hiện; Cục Thống kê thu thập số liệu điều tra lao động việc làm hàng năm	Theo năm
2	Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 đạt 90% (TW 80) và đến 2030 đạt 100% (TW 90) người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 đạt 60% (TW 50) và đến năm 2030 đạt 80% (TW 70) người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.				
2.1	Chỉ tiêu 2a: Đến năm 2025 đạt 80% và đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản				
2.1.1	Tổng số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện				
2.1.1.1	<i>Trong đó:</i> Số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản			Sở Văn hóa và Thể thao	Theo năm

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả năm 2024	Đơn vị tính	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện	Kỳ báo cáo
2.1.1.2	Tỷ lệ nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản				
2.1.2	Tổng số nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện			Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở LĐTB&XH	Theo năm
2.1.2.1	<i>Trong đó:</i> Số nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản				
2.1.2.2	Tỷ lệ nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được hỗ trợ một trong các dịch vụ cơ bản				
2.2	Chỉ tiêu 2b: Đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn			Sở Văn hóa - Thể thao	Theo năm
2.2.1	Tổng số người gây bạo lực gia đình được phát hiện				
2.2.1.1	<i>Trong đó:</i> số người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn				
2.2.1.2	Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn			Sở Giáo dục & Đào tạo và Sở Lao động TBXH	Theo năm
2.2.2	Tổng số người gây bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện				
2.2.2.1	<i>Trong đó:</i> số người gây bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn				
2.2.2.2	Tỷ lệ người gây bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn				
3	Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.				
3.1	Tổng số nạn nhân bị buôn bán trở về được phát hiện			Sở LĐTBXH	Theo năm
3.2	<i>Trong đó:</i> Số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.				
3.3	Tỷ lệ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.				
4	Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
4.1	Tổng số các cơ sở trợ giúp xã hội công lập			Sở LĐTBXH	Theo năm
4.2	<i>Trong đó:</i> số cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
4.3	Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.				
IV	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế				Theo năm
1	Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.			Sở Y tế	Theo năm
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 42/100.000 vào năm 2030.				
3	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 18/1.000 vào năm 2025 và dưới 18/1.000 vào năm 2030.				
4	Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2030 tỉnh có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới				

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Kết quả năm 2024	Đơn vị tính	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện	Kỳ báo cáo
V	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo				
1	Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.			Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường Sư phạm	Theo năm học
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 35% (TW 40) vào năm 2030.			Sở LĐTBXH	Theo năm
4	Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% vào năm 2025 và trên 50% vào năm 2030. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.			Sở Nội Vụ	Theo năm
4.1	Chỉ tiêu 3a: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% vào năm 2025 và trên 50% vào năm 2030				
4.2	Chỉ tiêu 3b: Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030				
VI	Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông				
1	Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.			Sở LĐTBXH	Theo năm
2	Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.				
3	Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.			Sở Thông tin và Truyền thông	Theo năm
4	Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% Đài truyền hình, Đài phát thanh tỉnh và các huyện, thành phố; Hệ thống truyền thanh cơ sở có tin, bài tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.				

Phụ lục 02

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ

(Kèm theo Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



I. Kết quả đạt được

1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản

TT	Ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1.				
2.				
...				

2. Phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt công tác VSTBPN và phòng, ngừa ứng phó bạo lực trên cơ sở giới

- Việc đôn đốc và phối hợp triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phụ nữ, công tác cán bộ nữ.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch 360/KH-UBND ngày 10/6/2021 về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 361/KH-UBND ngày 10/6/2021 về thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

- Lồng ghép các nội dung bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó bạo lực giới trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và trong các chương trình, kế hoạch, đề án của sở, ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Phối hợp triển khai các hoạt động, giải pháp nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nói chung, phụ nữ nói riêng.

- Việc phối hợp với các cơ quan, cá nhân có liên quan để bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, xâm hại... xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo vệ, hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị bạo lực, xâm hại; theo dõi, kiểm tra việc giải quyết các vụ việc.

3. Kết quả tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác cán bộ nữ

- Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, đánh giá tình hình cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng cán bộ nữ phù hợp với điều kiện của cơ quan, địa phương

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nữ lãnh đạo quản lý, nữ trong diện quy hoạch chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp, nữ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.



4. Kết quả công tác truyền thông, tập huấn về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

- Các hoạt động truyền thông, đề nghị nêu cụ thể:

Số lượng các cuộc truyền thông (Tọa đàm, Hội thảo) do Ban VSTBPN tổ chức; số lượng các cuộc truyền thông do các đơn vị thành viên Ban VSTBPN tổ chức; hình thức, nội dung và số lượng các cuộc truyền thông, số lượng người (nam và nữ) tham gia; đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông; Các sản phẩm truyền thông (hình thức, nội dung, số lượng)

- Kết quả tham mưu, phối hợp triển khai Tháng hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình (tháng 6/2024), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12/2024).

- Các chương trình tập huấn về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đề nghị nêu cụ thể: Số lượng và nội dung các lớp tập huấn, số lượng đại biểu (nam và nữ) tham gia tập huấn.

5. Tổ chức, kinh phí và hoạt động thường xuyên của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ

5.1. Công tác tổ chức, kinh phí:

- Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đề nghị cập nhật công tác tổ chức của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2024.

- Việc cấp kinh phí cho hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

5.2. Công tác kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ

Đề nghị nêu cụ thể về kế hoạch kiểm tra, số lượng đơn vị được kiểm tra và những kết quả nổi bật của công tác kiểm tra: tồn tại, vướng mắc trong triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các đơn vị, địa phương, những kiến nghị, đề xuất nào của đơn vị kiểm tra đã được các cơ quan chức năng chủ động giải quyết.

II. Khó khăn, vướng mắc

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Với lãnh đạo ngành, tỉnh, địa phương
2. Với các cơ quan chức năng liên quan khác

TRƯỞNG BAN
VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ
(Ký và ghi rõ họ tên)